

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11- AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2025/HS-ST
Ngày 22 tháng 12 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11-AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thanh Nhân và ông Tô Ngọc Liêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Hồng Duyên, Thư ký Toà án nhân dân khu vực 11- An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-An Giang tham gia phiên tòa: Ông Phan Anh Kiệt - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11-An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2025, đối với các bị cáo:

1) **Lê Chí H**, sinh ngày 05/08/1996, số căn cước công dân 089096013153, tại huyện C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp L, xã L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: mua bán; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn P và bà Lê Thị P1; vợ là Trần Thị G, có 01 con;

Tiền án: Không.

Tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/9/2025 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2) **Nguyễn Đình C**, sinh ngày 10/08/1981, số căn cước công dân 089081015561, tại huyện C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp T, xã C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: mua bán; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình V và bà Phạm Thị H1; vợ là Trần Thị Trúc L, có 01 người con.

Tiền án: không

Tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/03/2025 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hà Bích T, sinh ngày 07/04/1991; trú tại: tổ C, ấp B, xã B, tỉnh An Giang; là Luật sư – Công ty L2 S thuộc Đoàn Luật sư thành phố C; có mặt.

3) **Lê Đỗ Bé D**, sinh ngày 24/07/1998, số căn cước công dân 089098020174, tại huyện C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp L, xã L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: mua bán; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T1 và bà Đỗ Thị Bé S1; chồng là Nguyễn Văn H2 (đã chết), có 03 người con.

Tiền án: không

Tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/09/2025 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4) **Nguyễn Thanh T2**, sinh ngày 01/01/1975, số căn cước công dân 089075012336, tại huyện C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp L, xã C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 2/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị Tuyết N; vợ là Nguyễn Hoài M, có 02 người con.

Tiền án: không

Tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/03/2025 đến ngày 08/12/2025, bị cáo chấp hành án tại Phân trại tạm giam Chợ M - thuộc Trại Tạm giam số 01 Công an tỉnh A, theo Quyết định thi hành án phạt tù số 103/2025/QĐ-CA ngày 02 tháng 12 năm 2025 của Chánh án Tòa án nhân dân khu vực 11-An Giang. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Lê Công T3, sinh ngày 01/01/1964, số căn cước công dân 089064013994; địa chỉ: ấp L, xã L, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người làm chứng:

- 1) Mai Văn L1, sinh năm 1971; vắng mặt;
- 2) Phan Tấn D1, sinh năm 1971; vắng mặt;
- 3) Trần Văn P2, sinh năm 1983; vắng mặt;
- 4) Nguyễn Hoàng C1, sinh năm 1978; vắng mặt;
- 5) Nguyễn Thành T4, sinh năm 1983; vắng mặt;

- 6) Huỳnh Quang S2, sinh năm 1987; vắng mặt;
- 7) Nguyễn Thanh T5, sinh năm 1980; vắng mặt;
- 8) Lâm Ngọc X, sinh năm 1986; vắng mặt;
- 9) Trần Thị Tuyết H3, sinh năm 1960; vắng mặt;
- 10) Nguyễn Thị T6, sinh năm 1982; vắng mặt;
- 11) Đặng Thị Thanh T7, sinh năm 1970; vắng mặt;
- 12) Nguyễn Thị Ngọc Y, sinh năm 1985; vắng mặt;
- 13) Trần Quang V1, sinh năm 1989; vắng mặt;
- 14) Bùi Phát V2, sinh năm 1972; vắng mặt;
- 15) Lê Trung H4, sinh năm 1982; vắng mặt;
- 16) Trần Hoàng D2, sinh năm 1994; vắng mặt;
- 17) Đào Văn C2, sinh năm 1984; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 08/5/2021, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân có nhiều người chơi đánh bạc bằng hình thức đá gà, lặc tài xỉu được thua bằng tiền tại ấp L, xã L, huyện C (nay là ấp L, xã L, tỉnh An Giang), Đ1 - Công an huyện C (nay là Công an tỉnh A) tiến hành kiểm tra. Khi thấy lực lượng Công an, nhiều người bỏ chạy, Công an kịp thời giữ 04 người tham gia chơi lặc tài xỉu, gồm: Lê Chí H, Nguyễn Đình C, Lê Đỗ Bé D, Nguyễn Thanh T2 và Lê Công T3 tham gia đá gà. Ngoài ra, tại nơi đánh bạc có Mai Văn L1, Phan Tàn D3, Trần Văn P2, Nguyễn Hoàng C1, Nguyễn Thành T4, Huỳnh Quang S2, Nguyễn Thanh T5, Lâm Ngọc X, Trần Thị Tuyết H3, Nguyễn Thị T6, Đặng Thị Thanh T8, Nguyễn Thị Ngọc Y, Trần Quang V1, mời về trụ sở Công an làm việc.

Quá trình điều tra, xác định: Do không có tiền tiêu xài, ngày 05/5/2021, Lê Chỉ H5 nảy sinh ý định tổ chức chơi lặc tài xỉu được thua bằng tiền, chia tiền bảo với cái lặc, tại khu vực đất trống của Ngô Văn T9 ở ấp L, xã L, tỉnh An Giang. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 08/5/2021, H đến điểm đánh bạc lấy chiếc chiếu trải cho D2 (không rõ họ, địa chỉ) làm cái lặc tài xỉu cho Nguyễn Đình C, Lê Đỗ Bé D, Nguyễn Thanh T2 và nhiều người lạ tham gia đặt cược nhiều ván, mỗi ván từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. D2 lặc ra hai ván bảo chia H 500.000 đồng (01 ván 300.000 đồng và 01 ván 200.000 đồng), H nằm võng cạnh sòng bạc chờ lấy

tiền bão và khi người chơi nhờ mua thức ăn, nước uống thì H5 mua dùm, người chơi tự trả tiền, đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Công an đến bắt.

Riêng, Lê Công T3, khoảng 13 giờ ngày 08/5/2021, T3 cùng người tên Q (không rõ họ, địa chỉ) đem con gà điều đến điểm đã gà gần sông tài xỉu, do người tên T10 (không rõ họ, địa chỉ) tổ chức. T3 đưa gà cho T10 băng cựa, cấp độ đá với gà của người tên N1 (không rõ họ, địa chỉ) với số tiền 500.000 đồng (Tăng 300.000 đồng, Quanh 200.000 đồng). Kết quả, gà của T3 thua.

Vật chứng thu giữ và xử lý: Thu giữ trên chiếu bạc 1.000.000 đồng, 03 hột xí ngầu, 01 chiếc chiếu. Thu giữ của H 3.450.000 đồng (trong đó, 500.000 đồng sử dụng đánh bạc), C 2.300.000 đồng, T2 4.300.000 đồng. Duy 180.000 đồng, sử dụng đánh bạc. Thu giữ của T3 7.200.000 đồng (sử dụng đã gà 2.200.000 đồng). Ngoài ra, thu giữ của L1 700.000 đồng, C1 1.100.000 đồng. Tấn 3.800.000 đồng. Sang 5.080.000 đồng, X 30.000 đồng, H3 900.000 đồng, T6 500.000 đồng, T7 52.500.000 đồng, Y 5.400.000 đồng, không sử dụng đánh bạc, 16 điện thoại di động và 06 xe mô tô. Cơ quan Công an đã xử lý xong.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh A khởi tố H, C, D, T2 để điều tra xử lý.

Tại Cáo trạng số 10/CT-VKSKV11 ngày 27 tháng 10 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-An Giang, đã truy tố các bị cáo Lê Chí H, Nguyễn Đình C, Lê Đỗ Bé D, Nguyễn Thanh T2 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 65, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Lê Chí H từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội “Đánh bạc”, cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng đến 02 năm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh An Giang, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 65, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Đình C từ 07 tháng đến 01 năm tù về tội “Đánh bạc”, cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 02 tháng đến 02 năm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh An Giang, giám sát giáo dục

trong thời gian thử thách;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 65, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Lê Đỗ Bé D từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”, cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm đến 01 năm 06 tháng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh An Giang, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thanh T2 từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp với hình phạt 09 (chín) tháng tù theo Bản án số 173/2025/HSPT của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án.

Tại phiên tòa các bị cáo Lê Chí H, Nguyễn Đình C, Lê Đỗ Bé D, Nguyễn Thanh T2 khai nhận hành vi phạm tội của mình, các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn, hối cải xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt;

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình C là bà Hà Bích T trình bày lời bào chữa: Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo C là đúng người, đúng pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo ăn năn hối cải, bị cáo là lao động chính, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, điểm s Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, do đó căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự, bị cáo có đủ điều kiện hưởng án treo, vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận, bị cáo C được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng

Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở

ngại gì đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa của các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án.

Đã có đủ căn cứ để kết luận: Hành vi vi phạm của các bị cáo phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có khung hình phạt tù 06 tháng đến 03 năm.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân nhận thức rõ hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện với mục đích để kiếm tiền tiêu xài.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự tại địa phương do đó cần áp dụng mức hình phạt nghiêm để trừng trị, giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội, nhất là trong tình hình các tệ nạn xã hội đang diễn biến ngày càng phức tạp như hiện nay.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa của các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét về tính chất, trong vụ án này các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc trái phép được xác định là đồng phạm, nhưng các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ nên không thuộc trường hợp đồng phạm có tổ chức. Tuy nhiên, với hành vi phạm tội của các bị cáo và tính chất, mức độ nguy hiểm cũng như quan hệ nhân thân mà các bị cáo gây ra cho xã hội có khác nhau, nên việc quyết định hình phạt đối với từng bị cáo cũng có khác nhau. Cụ thể như sau:

Đối với bị cáo T2 trong tổng số tiền chứng minh các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 8.280.000đồng thì riêng phần của bị cáo là 4.300.000đồng và trước đó hành vi của bị cáo đánh bạc ngày 09/04/2020 đã bị Tòa án xét xử 09 tháng tù, hiện bị cáo đang chấp hành án, hành vi đánh bạc lần này của bị cáo cần đánh giá ý thức,

thái độ xem thường pháp luật của bị cáo, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng và tổng hợp với hình phạt 09 (chín) tháng tù theo Bản án số 173/2025/HSPT của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án.

Đối với bị cáo H là người có nhân thân tốt, hành vi của bị cáo chưa đủ các yếu tố cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc”, nên phải chịu trách nhiệm là đồng phạm với các bị cáo C, D, T2 về tội đánh bạc, cần đánh giá ý thức, thái độ xem thường pháp luật của bị cáo, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với mức của bị cáo T2.

Đối với các bị cáo C, D là những người có nhân thân tốt, trong tổng số tiền chứng minh các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 8.280.000đồng thì riêng phần của bị cáo C là 2.300.000đồng, bị cáo D là 180.000đồng, tính chất và mức độ nguy hiểm về hành vi của bị cáo C gây ra cho xã hội là cao hơn bị cáo D.

Tuy nhiên, đối với bị cáo H, C, D ngoài các tình tiết giảm nhẹ như nhận định bên trên thì trong thời gian cho tại ngoại các bị cáo không vi phạm nào khác. Bị cáo H nằm võng cạnh sòng bạc chờ lấy tiền bạc; các bị cáo C, D cũng chỉ tham gia vài ván và mỗi ván từ 100.000đồng đến 200.000đồng, với tính chất mức độ nguy hiểm mà các bị cáo gây ra cho xã hội là không lớn, các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo C được địa phương xác nhận là lao động chính trong gia đình, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Đối chiếu với quy định tại Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xét không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà nghĩ nên cho các bị cáo được hưởng án treo để tạo điều kiện cho các bị cáo vừa cải tạo vừa lao động nuôi sống gia đình, như đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo C và đề nghị của Viện kiểm sát.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không nghề nghiệp cụ thể, thu nhập không ổn định, Hội đồng xét xử thống nhất không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ các vật chứng nhưng đã được Cơ quan điều tra xử lý xong, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về trách nhiệm của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lê Công T11 đánh bạc trái phép dưới hình thức đá gà, nhưng chưa đủ định lượng và chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc, nên Cơ quan điều tra không khởi tố.

[7] Về các vấn đề khác: Nhiều người lạ (không rõ họ, tên, địa chỉ) tham gia đặt cược đã chạy thoát, đến nay chưa làm việc được, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau; Bị can H khai trước ngày bị bắt quả tang, tổ chức đánh bạc trái phép được thua bằng tiền, nhưng không thu giữ được vật chứng, không chứng minh được số tiền, số người tham gia đánh bạc, nên không xử lý nhiều lần; Người tên T10, N1 và nhiều người lạ (không rõ họ, địa chỉ) tham gia đá gà, tiếp tục xác

minh làm rõ xử lý sau.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lê Chí H, Nguyễn Đình C, Lê Đỗ Bé D, Nguyễn Thanh T2 phạm tội “Đánh bạc”.

1) Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Lê Chí H 09 (chín) tháng tù, cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án (ngày 22/12/2025).

Giao bị cáo Lê Chí H cho Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh An Giang, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

2) Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Đình C 08 (tám) tháng tù, cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án (ngày 22/12/2025).

Giao bị cáo Nguyễn Đình C cho Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh An Giang, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3) Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Lê Đỗ Bé D 07 (bảy) tháng tù, cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng, kể từ ngày tuyên án (ngày 22/12/2025).

Giao bị cáo Lê Đỗ Bé D cho Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh An Giang, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4) Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thanh T2 09 (chín) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 09 (chín) tháng tù, tại Bản án số 173/2025/HSPT của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang. Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T2 phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo đến chấp hành án phạt tù (ngày 08/12/2025).

5) Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

6) Về xử lý vật chứng: Không đề cập.

7) Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Chí H, Nguyễn Đình C, Lê Đỗ Bé D, Nguyễn Thanh T2, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 11-An Giang;
- Công an tỉnh An Giang;
- CQTHAHS Công an tỉnh An Giang;
- Phân trại tạm giam Chợ Mới thuộc Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh An Giang;
- THADS tỉnh An Giang;
- UBND xã nơi bị cáo hưởng án treo
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Hành chính tư pháp.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Hùng